

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2019

V/v: Ly hôn giữa

Chị M và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hùng

Bà: Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Nam T, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị M có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 12/01/2007. Sau khi cưới được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh

thay lòng đổi dạ không chung thủy với chị, quan hệ với người phụ nữ khác đã có con riêng. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị được ly hôn anh Thuận.

Về con chung: chị và anh T có 2 con chung là Nguyễn Quang H sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 03/8/2010. Hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo báo cáo của UBND xã N thì anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã N, lúc đi lúc về ở địa phương nhưng địa phương không giao văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T được, họ hàng thân thích từ chối nhận thay. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Nguyễn Văn T, con chung Nguyễn Quang H sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 03/8/2010 tiếp tục giao cho chị M nuôi, chấp nhận chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Án phí ly hôn chị M nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận khoảng đến năm 2014 anh chị mâu thuẫn do chị cho rằng anh có quan hệ với phụ nữ khác đã có con riêng, không chung thủy với chị, quan hệ tình cảm hai bên không khắc phục được, anh chị ly thân từ năm 2014 đến nay. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị M xin ly hôn anh T sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị được nuôi Nguyễn Quang H sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 03/8/2010. Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quang H sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Quỳnh A sinh ngày 03/8/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0002120 ngày 12 tháng 12 năm 2018.

Báo cho chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh